TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 23 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Lưu và ông Nguyễn Văn Hiệp.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Khu Ất, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1959 và bà Dương Thị L, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 28/2005/HSST ngày 25/2/2005 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bản án số 129/2011/HSST ngày 22/7/2011, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử T 12 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 05/01/2015 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh áp dũng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục hướng thiện dạy nghề 24 tháng.

Bản án số 356/2018/HSST ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử 30 tháng tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo ra trại ngày 16/11/2020, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Bị hại: Anh Ngô Công C, sinh năm 1991; HKTT: Khu phố Nghi An, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Hộ Vệ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, Lê Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Khu Ất, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đi bộ đến quán "99 Quán" tại khu Tiên xá, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để ăn bún thì gặp một người bạn là anh Ngô Công C, sinh năm 1991; HKTT: khu phố Nghi An, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đang làm thuê ở quán ăn trên và nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 99F1-605.85 màu đỏ đen bạc của anh C dựng ở ngoài cửa quán nên Thực hỏi mượn xe anh C để đi ra ngoài mua ít đồ. Anh C đồng ý và lấy chìa khoá xe đưa cho T. T lấy xe rồi điều khiển đi về khu vực thành phố B chơi, sau đó đi xe về nhà ở khu Ất, phường H, thành phố B. Đến ngày 15/10/2023, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định mang xe của C đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 99F1-605.85 xuống nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; HKTT: thôn Hộ Vệ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để bán chiếc xe mô tô này. Khi T mang xe đến, anh T kiểm tra xe thì thấy có giấy đăng ký xe biển kiểm soát BKS 99F1-605.85 mang tên anh Ngô Công C nên hỏi: "Xe của ai" thì T nói: "Xe cũ anh mua lại" nên T đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. T đồng ý thì Tú lại bảo bớt thêm 300.000 đồng, T đồng ý và bán xe cho Tú với giá 9.700.000 đồng rồi viết giấy bán xe. T cầm số tiền trên đi ăn tiêu cá nhân hết. Đến 16 giờ cùng ngày, T đến quán "99 Quán" gặp anh C và nói về việc đã bán chiếc xe mô tô trên, anh C không đồng ý, yêu cầu T đi chuộc lại chiếc xe mô tô trên nhưng T bỏ đi và không liên lạc với anh C nữa do đã tiêu hết tiền.

Ngày 16/10/2023 anh C làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 19/10/2023, anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an: 01 chiếc xe mô tô Honda wave màu đỏ đen bạc BKS 99F1-605.85; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 99F1-605.85 mang tên Ngô Công C; 01 giấy bán xe viết tay giữa Lê Văn T và anh Nguyễn Văn T; 01 bức ảnh chụp lại quá trình Lê Văn T viết giấy bán xe cho anh Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận định giá số 294/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận "*01 chiếc xe mô tô Honda wave màu đỏ đen bạc BKS 99F1- 605.85 đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 14.000.000 đồng*".

Tại bản kết luận giám định số 2193/KLGĐ-PC09 ngày 02/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "*Số máy, số khung đóng trên xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, không bị đóng đục lại. Hàng chữ số JA39E-2466841 đóng trên thân máy và hàng chữ số RLHJA3925MY441623 đóng tren khung xe là nguyên thủy*"

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe mô tô Honda wave màu đỏ đen bạc BKS 99F1-605.85 và 01 đăng ký xe cho anh Ngô Công C.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 09/CT-VKSTPBN ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Lê Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Ngô Công C vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh C xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Tú yêu cầu bị cáo Thực hoàn trả số tiền là 9.700.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản của Thực.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Lê Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thực hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền 9.700.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, Lê Văn T đã mượn chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 99F1-605.85 trị giá 14.000.000 đồng của bạn là anh Ngô Công C để đi mua đồ. Sau khi mượn xe đến ngày 15/10/2023 Thực nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Văn T bán với giá 9.700.000 đồng. Số tiền này Thực đã tiêu xài cá nhân hết. Vậy, Cáo trạng truy tố số 09/CT-VKSTPBN ngày 02 tháng 01 năm 2024 đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức, có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học nghiêm khắc cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết

giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Công C đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền là 9.700.000 đồng. Giao dịch mua bán tài sản giữa bị cáo và anh Tú là ngay tình. Anh Tú không biết tài sản giao dịch là do phạm tội mà có nên yêu cầu này được chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền đã nhận của anh Tú.

[8] Về vật chứng: Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe mô tô Honda wave, BKS 99F1-605.85 và 01 đăng ký xe cho anh Ngô Công C. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại là phù hợp.

Đối với 01 giấy bán xe viết tay và 01 bức ảnh chụp lại quá trình Thực viết giấy bán xe là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu trong hồ sơ.

[9] Liên quan vụ án anh Nguyễn Văn T khi nhận mua xe từ Thực, anh Tú không biết chiếc xe trên do Thực vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T hoàn trả anh Nguyễn Văn T 9.700.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 485.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bán án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên tòa
Ngô Văn Lưu	**Nguyễn Văn Hiệp**	**Đỗ Thanh Ngọc**